

TÌM HIỂU XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ RÚT RA CHO VIỆT NAM

ThS. Phạm Văn Chiến

Các xu hướng phát triển của các học thuyết kinh tế khác nhau nhưng đều nằm trong xu hướng phát triển chung của thời đại

Mỗi một cách tiếp cận khác nhau sẽ có những kết quả khác nhau trong việc nghiên cứu xu hướng phát triển của các học thuyết kinh tế. Chẳng hạn, nếu dựa trên học thuyết kinh tế của Marx *một cách giáo điều* để nghiên cứu sự phát triển của các học thuyết kinh tế, người ta sẽ đi đến cách phân loại: trong học thuyết kinh tế cổ điển đã chứa đựng nhiều xu hướng phát triển khác nhau, sau học thuyết cổ điển đã chia thành hai xu hướng chủ yếu (xu hướng chủ yếu là so với các xu hướng còn lại như: kinh tế chính trị tiểu tư sản, chủ nghĩa xã hội không tưởng...). Đó là xu hướng các học thuyết kinh tế Mác, Mácxít và xu hướng các học thuyết kinh tế phi Mácxít. Cách phân loại này có ưu điểm chính là làm rõ được sự khác biệt giữa các học thuyết kinh tế Mác, Mácxít và các học thuyết kinh tế phi Mácxít, nhưng nó lại làm mờ nhạt sự thống nhất giữa học thuyết kinh tế Mác, Mácxít và các học thuyết kinh tế phi Mácxít. Từ cách tiếp cận này, người ta đi đến quan điểm cho rằng: chỉ có học thuyết kinh tế Mác và Mácxít là duy nhất đúng, là khoa học, còn các học thuyết kinh tế phi Mácxít là sai lầm, là không khoa học, dẫn đến nghiên cứu các học thuyết kinh tế phi Mácxít chủ yếu với góc độ để phê phán. Dựa vào cách tiếp cận trên, người ta đã chia lịch sử phát triển của các học thuyết kinh tế sau học thuyết kinh tế cổ điển thành hai xu hướng chủ yếu: thứ nhất là các học thuyết kinh tế Mác, Mácxít và thứ hai là các học thuyết kinh tế phi Mácxít. Trong đó, xu hướng các học thuyết kinh tế Mác, Mácxít là xu hướng chính trong sự phát triển lịch sử các học thuyết kinh tế.

Phương pháp tiếp cận trên đã từng thống trị ở các nước xã hội chủ nghĩa từ đầu những năm 50 cho đến những năm cuối của thế kỷ XX.

Phương pháp tiếp cận trên thực chất đã gộp một loạt các nguyên tắc khác nhau như: một là Mác, Mácxít và phi Mácxít, hai là khoa học và không khoa học, ba là nghiên cứu những mối liên hệ bên trong và bên ngoài và chỉ nghiên cứu nhưng mối liên hệ bên ngoài, bốn là tầm thường và không tầm thường... Nếu đứng ở một nguyên tắc nào đó trong các nguyên tắc trên để phân loại các học thuyết kinh tế hay nghiên cứu sự phát triển của các học thuyết kinh tế thì lịch sử các học thuyết kinh tế vẫn chia thành hai xu hướng chủ yếu nhưng ý nghĩa và vai trò của các học thuyết kinh tế đối với sự phát triển của lịch sử các học thuyết kinh tế lại khác nhau, thậm chí trái ngược nhau.

Khác với cách tiếp cận trên, các nhà kinh tế học phương Tây như P.Samuelson và W.Nordhaus trong cuốn Kinh tế học của mình cũng đã chia lịch sử các học thuyết kinh tế thành hai xu hướng chủ yếu (từ học thuyết cổ điển theo nghĩa rộng bao gồm các học thuyết kinh tế chủ yếu như: A.Smith, Đ.Ricardo, J.Mill, R.Malthus ở Anh, J.Xây ở Pháp) bắt đầu được tách ra như: các học thuyết “tân cổ điển” Jevons, A.Marshall ở Anh, C.Menger, F.Wiser, B.Bawerk ở Áo, J.B. Clark ở Mỹ, L.Walras ở Thụy Sĩ... rồi đến Keney và Keney mới đến các học thuyết kinh tế trọng tiền, trọng cung, duy lý hợp lý... nhưng lại cho rằng: “trào lưu chính

hiện đại” là thuộc về các lý thuyết kinh tế kết hợp học thuyết tân cổ điển với học thuyết kinh tế Keynes, nghĩa là thuộc xu hướng không phải là các học thuyết kinh tế Mác và Mácxít.

Từ các cách tiếp cận trên đã hướng người ta đến chỗ chỉ coi trọng xu hướng hoặc là các học thuyết kinh tế Mác, Mácxít hoặc là các học thuyết kinh tế phi Mácxít.

Tuy nhiên, dù là cách tiếp cận như thế nào chăng nữa cũng phải thừa nhận: sau học thuyết kinh tế cổ điển đã hình thành hai xu hướng chủ yếu phát triển của các học thuyết kinh tế khác biệt nhau, tồn tại song song với nhau và hai xu hướng này đã chi phối toàn bộ các xu hướng phát triển khác còn lại của các học thuyết kinh tế.

Trong thực tiễn lịch sử kinh tế thế giới, sau kinh tế chính trị cổ điển, từ khi xuất hiện học thuyết kinh tế Mác cho tới nay, đã hình thành hai xu hướng chủ yếu phát triển các học thuyết kinh tế, hai xu hướng này là cơ sở lý luận cho hai xu hướng phát triển của thời đại. Một là, xu hướng vẫn tiếp tục duy trì và phát triển chủ nghĩa tư bản, về mặt hình thức kinh tế, đó là xu hướng duy trì và phát triển nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Hai là, xu hướng xây dựng xã hội tương lai vượt ra khỏi những giới hạn của chủ nghĩa vị kỷ, chủ nghĩa tư bản. Đó cũng là xu hướng vượt qua giới hạn chật hẹp của những vấn đề thuần túy kinh tế, mở sang những mục tiêu xã hội, coi những mục tiêu xã hội cũng là những mục tiêu kinh tế, hay đó là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta sẽ kế thừa như thế nào đối với các xu hướng phát triển của các học thuyết kinh tế trong xây dựng và phát triển nền kinh tế của nước ta hiện nay?

Nếu nhìn xu hướng phát triển của các học thuyết kinh tế với góc độ là sự phát triển chung các học thuyết kinh tế của nhân loại, thì các xu hướng phát triển các học thuyết kinh tế khác nhau đều là những phát minh đại biểu cho sự tiến bộ chung của nhân loại. Do vậy, cũng giống như các lĩnh vực khoa học khác, chúng ta phải kế thừa những tinh hoa của toàn bộ các học thuyết kinh tế của nhân loại, nhằm biến sức mạnh của thời đại, của nhân loại thành sức mạnh của dân tộc.

Kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường là một thành tựu vĩ đại của nhân loại đã phát triển qua hàng ngàn năm, nhưng đến chủ nghĩa tư bản, kinh tế hàng hóa lại có thêm một bước chuyển mới. Một mặt, kinh tế hàng hóa được chủ nghĩa tư bản thổi vào một luồng gió mới - luồng gió tự do cá nhân và sở hữu tư nhân, đã làm cho kinh tế hàng hóa có thêm động lực mới, sức sống mới, kinh tế hàng hóa đã trở thành thống trị và chiến thắng tuyệt đối kinh tế tự nhiên. Mặt khác, nhờ kinh tế hàng hóa là một phương thức luôn đòi hỏi cạnh tranh và mở rộng thị trường mà chủ nghĩa tư bản nhanh chóng đã bành trướng với quy mô thế giới. Sức mạnh của chủ nghĩa tư bản đã kết hợp với sức mạnh của kinh tế hàng hóa, làm cho lực lượng sản xuất của xã hội phát triển như vũ bão.

Nhân loại không những đã tạo ra những hình thức kinh tế mà còn tạo ra cả những lý thuyết để quản lý và điều hành tối ưu những hình thức kinh tế đó. Ngay từ thời kỳ kinh tế chính trị cổ điển, các nhà kinh tế học (như A.Smith, Đ.Ricardo...) đã nhận ra rằng: hoạt động của các quy luật kinh tế sẽ tự phát điều tiết nền kinh tế, sẽ tự phát dẫn nền kinh tế đến tối ưu. Do vậy, họ kêu gọi nhà nước chỉ đảm nhiệm an ninh, quốc phòng và can thiệp hạn chế vào nền kinh tế như: thuế, phân phối lại thu nhập, hiện thực hóa nền kinh tế về mặt pháp lý...

Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế thị trường đã dẫn đến những khuyết tật của nó cũng bộc lộ ngày càng rõ như: khủng hoảng, lạm phát, thất nghiệp, sự trì trệ... Do vậy, cần có sự điều tiết vĩ mô của nhà nước, để giảm thiểu những thiệt hại hay dẫn dắt nền kinh tế ra khỏi

sự trì trệ, dẫn đến tối ưu. Đáp ứng đòi hỏi này của nền kinh tế thị trường, về mặt lý thuyết, học thuyết kinh tế Kenyes đã ra đời.

Sự lạm dụng học thuyết Kenyes trong việc điều hành nền kinh tế thị trường của các nước phương Tây lại dẫn đến những sự suy thoái mới của nền kinh tế, do đó, làm cơ sở cho sự ra đời những quan niệm của chủ nghĩa tự do mới, hoặc coi nhẹ vai trò điều tiết của nhà nước, hoặc coi vai trò điều tiết của nhà nước chỉ là tính thứ hai, sau tính tự điều tiết của thị trường.

Chủ nghĩa tự do mới không hoàn toàn lặp lại giáo điều “nền kinh tế tự điều tiết” mà học thuyết cổ điển đã đề xuất, họ đã thừa nhận vai trò điều tiết của nhà nước đối với nền kinh tế thị trường nhưng sự điều tiết của nhà nước chỉ đóng vai trò tương hỗ cho sự tự điều tiết của nền kinh tế.

Những học thuyết kinh tế nhằm duy trì và phát triển nền kinh tế thị trường trên đây cũng là những thành tựu phát triển các học thuyết về kinh tế thị trường hàng trăm năm của nhân loại. Tất nhiên đó là những bài học đắt giá cho sự phát triển nền kinh tế thị trường của nước ta hiện nay. Chúng ta phát triển nền kinh tế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của nhà nước chính là việc tiếp thu những thành tựu văn minh của nhân loại.

Xu hướng học thuyết kinh tế Mác và Mácxít đã thổi vào nền kinh tế những luồng gió mới. Đó là mục tiêu tiến bộ của xã hội và cơ chế để đạt được những mục tiêu xã hội của nền kinh tế, vượt ra ngoài những mục tiêu kinh tế đơn thuần.

Thời đại ngày nay không chỉ có xu hướng phát triển nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa mà còn xu hướng vượt qua những giới hạn chật hẹp tư bản chủ nghĩa để xây dựng một xã hội mới, xã hội chủ nghĩa. Xu hướng này không phải là tiềm năng mà đã trở thành hiện thực. Tuy nhiên, xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng ngày nay, chín muồi đến mức nào, tùy thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Tính chất xã hội chủ nghĩa của nền sản xuất trước hết là mục tiêu xã hội của nền sản xuất, ai là người được hưởng lợi từ sự phát triển của sản xuất và phát triển kinh tế để đạt những mục tiêu xã hội nào. Ở nước ta, tính chất xã hội chủ nghĩa mới dừng lại trong khuôn khổ định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước chủ định cơ cấu và tái cơ cấu nền kinh tế, trong khuôn khổ hướng tới những mục tiêu xã hội của nền kinh tế, đó là: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Những mục tiêu đó phù hợp với thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Ngoài việc kế thừa những tinh hoa của nhân loại cũng như của thời đại, chúng ta còn kế thừa những di sản mà cha, ông chúng ta đã tạo dựng từ xưa tới nay, gần nhất là thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Chúng ta xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải trên cơ sở tích lũy nguyên thủy tư bản và tích lũy tư bản, mà trên cơ sở một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa theo mô hình kế hoạch hóa tập trung. Những ưu việt của nền kinh tế này như nhà nước trực tiếp quản lý và điều tiết kinh tế, cơ sở nền kinh tế, tính chất xã hội hóa đã đạt trình độ cao... chúng ta đã thừa hưởng của lịch sử phát triển kinh tế của nước ta chứ không phải làm từ đầu như các nước tư bản chủ nghĩa đã trải qua trong lịch sử.

Tóm lại, thứ nhất, học thuyết kinh tế, dù là nội dung chứa quan điểm như thế nào chẳng nữa, nếu đó là phát minh mới, chúng ta vẫn khai thác những tinh hoa của nó để phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của chúng ta.

Thứ hai, hai khuynh hướng phát triển chính của các học thuyết kinh tế đều chứa đựng những tinh hoa và phản ánh xu hướng thời đại, chúng ta có thể kế thừa trực tiếp những tinh

hoa đó để quản lý và điều tiết nền kinh tế trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thứ ba, ngoài việc kế thừa những tinh hoa của nhân loại, chúng ta “gạn đục khơi trong” những di sản vật chất và tư tưởng của ông cha chúng ta đã để lại mà trực tiếp là công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước đây chúng ta đã tiến hành.